

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS - ST

Ngày 02 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đậu Thị Phú và ông Tường Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

HỒ DUY T, sinh ngày 07/8/1984, tại xã Cảnh D, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Cảnh T, xã Cảnh D, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh C (đã chết) và bà Trần Thị Đ (đã chết); tiền án: Ngày 12/9/2022 bị Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 16/11/2011 bị Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 12/9/2018 bị Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 10/3/2022 bị Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch từ ngày 27/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Thế D, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Tân C, xã Cảnh D, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố Minh P, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

+ Chị Trần Thị Bích T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/12/2023, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên Hồ Duy T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Trinh đi bộ từ nhà của mình tại thôn Cảnh T, xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch đến khu vực neo đậu tàu thuyền bên sông Ròn, thuộc địa phận thôn Thượng Giang, xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch để trộm cắp tài sản. Trinh tìm vị trí thuận lợi rồi trèo lên chiếc tàu (loại tàu đánh cá) neo đậu ngoài cùng rồi lần lượt qua các tàu neo đậu cạnh nhau, đến tàu cá có số hiệu QB33052TS do anh Trần Thế Dương làm chủ thì phát hiện tại vị trí trước cabin có hai chiếc ròng rọc dùng để cuộn dây neo làm bằng kim loại đồng. Trinh tìm dụng cụ để tháo hai chiếc ròng rọc trên thì phát hiện tại khu vực boong tàu có 01 chiếc mỏ lết dài khoảng 20 – 30 cm, Trinh lấy chiếc mỏ lết vặn các ốc vít gắn ròng rọc vào thân tàu, tháo xong Trinh đưa từng cái ròng rọc lên bờ theo hướng đột nhập ban đầu. Khi lên bờ, Trinh liên lạc với Nguyễn Đức Cường chở đến điểm mua bán phế liệu của chị Trần Thị Bích Thủy ở thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, Trinh vào bán 02 ống đồng với giá 1.100.000 đồng. Khi bán xong, Trinh cho Cường 500.000 đồng rồi nhờ Cường chở về nhà. Số tiền còn lại Trinh tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình kết luận: 02 khối kim loại đồng, hình trụ tròn, chiều cao 22 cm, miệng hình trụ một đầu có đường kính 22 cm và một đầu có đường kính 28 cm, mỗi khối có khối lượng 5,5 kg (tổng hai khối (ống) có khối lượng 11 kg), đã qua sử dụng, mua mới từ năm 2020, tại thời điểm tháng 12/2023 có giá trị là 2.090.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ, tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Trần Thế Dương: 02 khối kim loại đồng, hình trụ tròn, chiều cao 22 cm, miệng hình trụ một đầu có đường kính 22 cm và một đầu có đường kính 28 cm, mỗi khối có khối lượng 5,5 kg (tổng hai khối (ống) có khối lượng 11 kg), đã qua sử dụng.

Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 500.000 đồng do anh Nguyễn Đức Cường tự nguyện giao nộp đang gửi bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện Quảng Trạch.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã

tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy vật chứng có liên quan trong vụ án là 01 chiếc mỏ lết dài khoảng 20 – 30 cm (công cụ mà Hồ Duy Trinh sử dụng để tháo 02 ống đồng rồi vớt tại khu vực sàn tàu).

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại anh Trần Thế D không có yêu cầu gì về phần dân sự của vụ án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Bích T yêu cầu Hồ Duy T phải hoàn trả lại số tiền 1.100.000 đồng mà chị Thủy đã mua 02 ống đồng từ Trinh.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKSQT ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Hồ Duy Trinh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Duy T từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/12/2023.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho chị Trần Thị Bích Thủy 500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do anh Nguyễn Đức Cường tự nguyện giao nộp đang gửi bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện Quảng Trạch.

Về dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự buộc Hồ Duy T phải bồi thường cho chị Trần Thị Bích Thủy số tiền 1.100.000 đồng (Do anh Nguyễn Đức Cường đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 500.000 đồng mà Trinh đưa cho anh Cường sau khi bán tài sản trộm cắp được mà có). Vì vậy, buộc Hồ Duy Trinh bồi thường cho chị Trần Thị Bích T số tiền 600.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Duy T nhất trí như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố và phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Điều tra viên; cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý

kiến hay khiêu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hồ Duy T đã thừa nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình: Khoảng 20 giờ ngày 25/12/2023 Hồ Duy Trinh đã lợi dụng sở hữu của chủ tài sản, đột nhập tàu cá có số hiệu QB33052TS do anh Trần Thế Dương làm chủ lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 02 khối kim loại đồng, hình trụ tròn, chiều cao 22 cm, miệng hình trụ một đầu có đường kính 22 cm và một đầu có đường kính 28 cm, mỗi khối có khối lượng 5,5 kg (tổng hai khối (ống) có khối lượng 11 kg); tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.090.000 đồng. Xét thấy, lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Duy Trinh tại phiên tòa và trong giai đoạn điều tra, truy tố là hoàn toàn thống nhất, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá tài sản cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Hồ Duy Trinh phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi mà bị cáo Hồ Duy T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo Hồ Duy Trinh là người đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo Trinh đã trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cần xét xử nghiêm đối với bị cáo và áp dụng hình phạt tương xứng nhằm giáo dục, răn đe, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ Duy T có 01 tiền án, ngày 12/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên cần phải xử lý nghiêm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, cần thiết phải

cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội và mang tính phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các tài sản bị chiếm đoạt, bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do anh Nguyễn Đức Cường tự nguyện giao nộp đang gửi bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện Quảng Trạch. Đây là số tiền bị cáo Hồ Duy T cho anh Nguyễn Đức C sau khi bán tài sản trộm cắp cho chị Trần Thị Bích T với giá 1.100.000 đồng. Tuy nhiên, anh Cường hoàn toàn không biết số tiền này do Trinh phạm tội mà có. Vì vậy, áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho chị Trần Thị Bích Thủy số tiền 500.000 đồng.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Bích T đã mua lại 02 khối kim loại đồng mà T mang đến bán với giá 1.100.000 đồng. Tuy nhiên, chị Thủy hoàn toàn không biết nguồn gốc tài sản do Trinh phạm tội mà có, do đó quá trình đưa vụ án ra xét xử chị Thủy yêu cầu Hồ Duy Trinh hoàn trả lại cho chị Thủy toàn bộ số tiền trên là phù hợp quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự, buộc Hồ Duy T có trách nhiệm bồi thường cho chị Thủy số tiền 1.100.000 đồng. Nhưng tại mục [6] về vật chứng đã trả lại cho chị Trần Thị Bích T số tiền 500.000 đồng. Vì vậy, buộc Hồ Duy T bồi thường theo yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Bích T số tiền 600.000 đồng.

[8] Liên quan trong vụ án, anh Nguyễn Đức C được bị cáo Trinh nhờ chở đến thị xã Ba Đồn để bán 02 ống đồng tại điểm mua bán phế liệu của chị Trần Thị Bích Thủy. Quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đưa tài sản đi bán, bị cáo Trinh không trao đổi, bàn bạc hay hứa hẹn gì với anh Cường. Anh Cường không biết việc Trinh đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Anh Cường chở Trinh đến thị xã Ba Đồn là vì có mối quan hệ quen biết trước đó, chứ không biết đến đó để tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi bán được tài sản, Trinh có đưa cho anh Cường 500.000 đồng để đỡ xăng. Sau này, biết số tiền trên do phạm tội mà có nên anh Cường đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để phục vụ giải quyết vụ án. Hành vi trên của anh Nguyễn Đức Cường không đồng phạm với Hồ Duy Trinh về tội trộm cắp tài sản.

Khi bị cáo Trinh đến bán 02 ống đồng, chị Trần Thị Bích T có hỏi nguồn gốc

của 02 ống đồng trên thì Trinh nói đó là tài sản của Trinh, do cần tiền nên đem bán. Chị T không biết 02 ống đồng trên là tài sản do Trinh trộm cắp mà có và đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra, xử lý và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Hành vi trên của chị Thủy không cấu thành tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Hồ Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Duy T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/12/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ Duy T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Trần Thị Bích T 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do anh Nguyễn Đức Cường tự nguyện giao nộp đang gửi bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện Quảng Trạch.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình).

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Hồ Duy T phải bồi thường cho chị Trần Thị Bích T số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Duy T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, để sung vào công quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/4/2024) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm; Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi họ thường trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn